

Kính gửi : - UBND Thành Phố Hồ Chí Minh ;  
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- **Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:**

Căn cứ quy định của Nhà nước về thang bảng lương, phụ cấp lương hiện hành, người lao động được xếp lương theo ngạch, bậc, hệ số lương và phụ cấp (nếu có) của công việc đảm nhận; riêng lao động làm công việc có tính chất tạm thời (lao động mùa vụ) thì Công ty có thể trả lương theo hình thức khoán, bảo đảm nguyên tắc được hưởng dẫn theo những quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của công ty và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian và lương khoán.

Thực hiện việc trả lương theo nguyên tắc người lao động làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó.

- **Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp**

- Tiền lương đối với viên chức quản lý được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát có khống chế mức hưởng tối đa.

- Quỹ tiền lương của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Hàng tháng, viên chức quản lý được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- **Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động**

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch (hoặc lao động định mức) và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm; không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân bằng mức lương theo hợp đồng lao động bình quân.

Căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch, tình hình sử dụng quỹ tiền lương của năm trước liền kề và dự kiến mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh trong năm, công ty tạm ứng

quỹ tiền lương để trả cho người lao động. Mức tạm ứng quỹ tiền lương do công ty quyết định như sau: Công ty có kế hoạch sản xuất, kinh doanh lãi (có lợi nhuận) thì tạm ứng tối đa không vượt quá 80% quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề. Quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề là quỹ tiền lương đã được quyết toán theo quy định của Nhà nước trong báo cáo tài chính của công ty, kể cả tiền lương tính thêm khi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương của những ngày nghỉ được hưởng lương theo quy định của Bộ luật lao động và không bao gồm khoản tiền lương dự phòng từ các năm trước chuyển sang.

**- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp**

Mức tiền lương bình quân để xác định quỹ tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ tính bình quân của các viên chức quản lý chuyên trách trong công ty (gọi tắt là mức lương cơ bản) và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề như sau:

- c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp
  - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động
  - Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

**2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		III	III	III
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	116	115	116
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9.698	7.536	7.471
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	13.500	10.400	10.401
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng		983	1.000
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng		8.249	8.190
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6

3074/B  
 CÔNG TY  
 TNHH  
 THÀNH  
 VŨ CÔNG  
 VIỆN CỬ C  
 T. P. HỒ

2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	18,833	18,833	18,833
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.356	1.356	1.356
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	18,833	18,833	18,833
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		49,800	100
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng		19,53	20,22

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng;
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thành